

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 308

Đã bị nhiễm tam độc, quay lại là tâm của bạn bị nhiễm ô. Đây là việc phiền phức, vĩnh viễn không thể giải quyết vấn đề. Trên thế giới này, năm ngoái xuất hiện dịch bệnh SARS truyền nhiễm. So với năm ngoái thì năm nay còn nghiêm trọng hơn. Hiện giờ có rất nhiều đồng tu hỏi tôi, dịch bệnh SARS này sẽ biến dạng, càng biến dạng càng độc hơn, dùng đến loại thuốc cuối cùng đã không còn cách nào khống chế được, việc này là do nguyên nhân gì tạo ra vậy? SARS là vi khuẩn mang bệnh độc, vi khuẩn vốn không độc, độc của nó là do truyền nhiễm. Ai truyền nhiễm cho nó vậy? Do tham sân si của chúng ta truyền nhiễm cho nó, sau đó nó truyền nhiễm lại cho chúng ta, một chuyện nhỏ rất bình thường. Cho nên bạn dùng tâm thương yêu, dùng tâm từ bi đối với nó thì độc của nó sẽ được hóa giải, không còn nữa. Thế nhưng bạn cố ý phải giết chết vi khuẩn này thì vi khuẩn này càng độc. Ý niệm giết này nhằm vào nó thì lập tức độc của nó sẽ tăng lên, cho nên đến cuối cùng nó đã thay đổi hình dạng mười mấy lần, càng thay đổi thì càng độc. Nguyên nhân là do đâu? Chính là ý niệm của con người chúng ta muốn tiêu diệt nó, muốn giết chết nó, cho nên nó thay đổi hình dạng, càng thay đổi càng độc. Nếu như bạn hiểu được đạo lý của Phật pháp, thông suốt chân tướng sự thật, chúng ta dùng tâm từ bi, tâm thanh tịnh đối xử với nó, thì độc của nó lập tức không còn. Phật pháp trị bệnh hay, trị bệnh rất dễ dàng. Cho nên gặp phải những chuyện như vậy, điều quan trọng nhất là tâm địa phải thanh tịnh, tâm địa phải từ bi, thì bạn sẽ không bị nhiễm bệnh; nó càng độc, truyền đến thân thể chúng ta thì liền được hóa giải, độc cũng không còn, bệnh cũng không còn. Trong y học hiện nay gọi là hệ miễn dịch, hệ miễn dịch của chúng ta là chân tâm, là chân thành, thanh tịnh, từ bi. Đây mới thật sự là hệ miễn dịch của chư Phật, Như Lai, tất cả chúng sanh ai ai cũng đều có, chẳng qua là bạn không biết sử dụng như thế nào mà thôi. Trong tâm của bạn mỗi ngày đều khởi tham sân si thì hết cách rồi, làm cho hệ miễn dịch của bạn bị phá hỏng rồi.

Trong Kinh nói “*trần lao cấu tập tự nhiên bất khởi*”. Câu nói này rất hay. Bạn xem, chẳng có một chút miễn cưỡng nào, không cần phải thêm bất kỳ ý nghĩa nào vào trong đó, rất là tự nhiên. Cho nên tâm địa từ bi, thanh tịnh, chân thành là quan trọng hơn tất cả. Đặc biệt là thời đại hiện nay có rất nhiều tai nạn, làm sao

để có thể tiêu tai giải nạn? Chính là chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - từ bi thì bạn có thể tiêu tai miễn nạn. Nếu như bạn có thể tu thêm chánh giác thì tốt, đối với tất cả nghiệp nhân quả báo bạn sẽ hiểu được rất rõ ràng, minh bạch, bạn có trí huệ.

* * *

Kinh văn: “**Phong xúc kỳ thân, an hòa điều thích, do như tỳ kheo đắc diệt tận định**”.

Đoạn này là nói “Diệu xúc”. Xúc là thân thể của chúng ta tiếp xúc, thân được diệu xúc. “**Đức phong xúc thể, tự nhiên an lạc hòa hài, điều tâm thích ý**”. Bạn nói xem, cảnh giới này vui vẻ bao nhiêu, tốt đẹp biết bao nhiêu. Ở chỗ này, Thế Tôn hình dung sự vui vẻ đó thí dụ giống như “**Tỳ kheo đắc diệt tận định**”. Diệt tận định là sự chứng đắc của A La Hán, chính là kiến tư phiền não cả thấy đều diệt tận. Bạn nên biết, nguyên nhân phạm phu không thể ra khỏi lục đạo là gì? Nguyên nhân chính là kiến tư phiền não. Kiến là kiến giải, kiến giải sai lầm, người thông thường chúng ta nói là nhìn thấy sai lầm. Tư là tư tưởng, tư hoặc. Hay nói cách khác, bạn nghĩ sai lầm, bạn thấy sai lầm, bạn tưởng sai lầm, đây là nguồn gốc của lục đạo luân hồi. Nếu như bạn không thể đem kiến giải tư tưởng của bạn tu chính trở lại thì bạn vĩnh viễn không có cách nào để ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Nói tổng quát là chúng ta đã nhìn sai ở chỗ nào? Trên thực tế mà nói thì nhìn sai rất nhiều, nói không hết!

Phật ở trong Kinh đem tất cả lỗi lầm của chúng ta quy nạp thành năm loại lớn.

Thứ nhất gọi là “thân kiến”. Thân kiến là lầm tưởng cái thân này chính là ta, bạn xem cái thân này chính là mình. Điều này đã nói với quý vị rồi, thân là cái ta sở hữu chứ không phải là ta, là phương tiện mà ta sở hữu, nó không phải là ta. Ý niệm này đến lúc nào thì bạn mới có thể chuyển trở lại?

Loại thứ hai là “biên kiến”. Biên kiến chính là ngày nay trong khoa học được gọi là kiến giải tương đối. Có ngã, tương đối với ngã là con người. Lục đạo phạm phu của thế gian này là thế giới tương đối, đối lại với lớn là nhỏ, đối lại với dài là ngắn, đối lại với thiện là ác, đối lại với chánh là tà. Cả thấy đều là tương đối. Đây là biên kiến, hai bên, chấp trước hai bên. Cách kiến giải này là sai lầm. Lục đạo là từ đây mà có. Bạn mà có kiến giải này thì bạn sẽ không ra khỏi lục đạo.

Loại thứ ba và thứ tư là “kiến thủ kiến và giới thủ kiến”. Chúng ta gọi hai loại này là thành kiến. Thành kiến chính là chấp trước, người nào đó có thành kiến quá sâu, không chịu buông bỏ, vậy thì sẽ xảy ra tranh chấp với người khác. Kiến thủ kiến là nói trên quả của thành kiến, giới thủ kiến là nói trên nhân của thành kiến, tất cả đều không rời nhân quả.

Ngoài bốn loại lớn này ra, hết thấy tất cả kiến giải sai lầm được quy thành một loại gọi là “*tà kiến*”, chính là kiến giải của bạn không chính xác.

Kiến giải sai lầm có năm loại lớn, được gọi là kiến phiền não.

Suy nghĩ cũng có năm loại lớn, Thế Tôn cũng quy nạp chúng thành năm loại lớn là: tham, sân, si, mạn, nghi. “Nghi” chính là hoài nghi đối với lời dạy bảo của cổ Thánh tiên Hiền. Dùng lời hiện nay của chúng ta để mà nói, là sanh lòng hoài nghi đối với nguyên tắc, nguyên lý của đại tự nhiên, không hiểu được sự vận hành của đại tự nhiên, cho nên bạn mới khởi lên cách nghi đối với năm loại sai lầm lớn này. Chúng ta nên biết, trong chân tâm tự tánh không có tham sân si mạn, cũng không có thân kiến; biên kiến, thủ kiến, giới kiến, tà kiến. Vậy tại sao lại sanh ra những thứ này vậy? Những thứ phiền não đó không phải được sinh ra trong đời này, mà trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp cả thấy đều có, đời đời kiếp kiếp mang đến, cho nên gọi là đủ sanh phiền não.

Nếu như bạn không gặp được Phật pháp, không có ai nói rõ ràng minh bạch với bạn, bạn vĩnh viễn tiếp tục sai lầm. Từ chỗ này chúng ta có thể hiểu được, ân huệ của Phật Bồ Tát đối với chúng ta lớn biết bao. Vô lượng kiếp đến nay chúng ta đều mê ở chỗ này, ngày nay Phật Bồ Tát đã nói rõ ràng cho chúng ta, chúng ta hiểu được chúng ta thật sự sai lầm. Cho nên tôi dạy các đồng tu, lời nói có khó nghe quá, cũng không dễ làm được, thế nhưng bạn không làm thì không được, vậy thì phải vĩnh viễn ghi nhớ: **Người khác luôn luôn đúng, chỉ có tôi sai, người khác có sai thì cũng là đúng, ta có đúng thì cũng là sai.** Tại sao vậy? Bạn hiểu được kiến tư phiền não thì bạn mới thừa nhận ta thì sai còn người khác thì đúng. Tại sao người khác sai mà cũng là đúng vậy? Xin nói thật với bạn là căn bản thì họ không có sai, do bạn cho là họ sai. Ý nghĩa của lời nói này sâu vô cùng. Nếu như bạn thật sự hiểu, thật sự có thể hồi đầu thì bạn có thể thành vô thượng đạo. Tại sao vậy? Vì tâm thanh tịnh của bạn hiện tiền, tánh bình đẳng của bạn hiện tiền. Nếu bạn còn cho rằng người khác là sai lầm, tôi sai ở chỗ nào? Vọng tưởng phân biệt chấp trước của tôi kiên cố như vậy, tôi không dám buông bỏ, họ thì sai rồi còn tôi mới đúng, cuối cùng thì sẽ đi về đâu? Cuối cùng sẽ đi vào ác đạo. Tôi

xin nói lời chân thật với mọi người, đến lúc họ chọn đường đi đều là đi vào tam ác đạo, tam thiện đạo thì họ không có phần. Nếu như bạn chấp nhận sai, tất cả đều là sai lầm của tôi, thành thật mà nói, không biết là bạn có vãng sanh Tịnh Độ hay không nhưng bạn sẽ không đọa vào tam ác đạo, đời sau ít nhất là cõi trời, cõi người bạn sẽ có phần. Cho nên tôi sai, như vậy thật sự mới đúng, bạn đúng thì thật sự là bạn sai rồi. Cái lý ở chỗ này rất sâu, sự thì rất phức tạp, hiểu được điều này không dễ. Tôi nghiên cứu Kinh điển Đại Thừa đã năm mươi ba năm rồi mới minh bạch, rõ ràng. Việc này thì không dễ.

Cho nên, kiến tư phiền não phải diệt tận, thật sự đoạn tận. Đoạn tận thì khó. Thật sự mà nói, vừa đoạn tận thì bạn ra khỏi sáu nẻo luân hồi, thông thường mà nói là bạn đã chứng quả A La Hán. Nếu như bạn học Đại Thừa, trong Tứ Thánh Pháp Giới, bạn chính là Bồ Tát trong mười pháp giới, Phật trong mười pháp giới. Đây là Đại Thừa. Tiểu Thừa chính là Thanh Văn, Duyên Giác, pháp giới bốn Thánh. Người trong pháp giới tứ Thánh là Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác trong mười pháp giới phát tâm niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì sẽ sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ, cao hơn một bậc so với Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Phật, thí dụ này thì chúng ta vẫn chưa có cách thể hội được. Tại sao vậy? Vì bạn chưa chứng được A La Hán, bạn không biết được niềm hạnh phúc của A La Hán, nhưng chúng ta nên bình lặng, tỉ mỉ mà tư duy thì cũng có thể hưởng được một chút. Tại sao vậy? Vì chúng ta phiền não đã quá khổ rồi. Bạn xem, trong tâm của bạn có âu lo, có vướng bận, lo được lo mất, thật sự là khổ! Nếu như ngày nay bạn không sanh phiền não, trong tâm không có âu lo, không có vướng bận, bạn mới biết được điều này thật sự là tự tại. Thực tại mà nói, cái kiểu tự tại này người thế gian thông thường của chúng ta nói phải tu phước tu huệ, phước huệ đều có đủ thì mới có thể đạt được. Bạn chỉ cần tu là chắc chắn sẽ đạt được phước huệ, nhưng cần có thời gian, không phải vừa mới tu thì lập tức có được, không nhanh như vậy được. Chính tôi đã đi trên con đường này rồi, tôi là người đã trải qua, cho nên mới chia sẻ để mọi người tham khảo.

Tôi hoàn toàn là người không có phước báu, lúc thời còn trẻ thì khổ vô cùng. Gặp được Phật pháp, lão sư dạy tôi tu phước tu huệ. Tu như thế nào? Lão sư nói với tôi, thật ra đây là lời Phật đã nói trong Kinh là tu bố thí, **bố thí tài thì được giàu có, bố thí pháp thì được thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu.** Hai kiểu bố thí trước thì dễ hiểu, sau khi tôi học Phật thì y giáo phụng hành, là do Chương Gia Đại Sư dạy cho tôi.

Cách tu bố thí vô úy như thế nào? Ăn chay trường chính là bố thí vô úy, vĩnh viễn không sát sanh, không làm tổn thương chúng sanh, đây là bố thí vô úy. Biết được bản thân mình trước khi học Phật nghiệp sát rất nặng, khi tôi còn trẻ rất thích săn bắn, giết chúng sanh rất nhiều, cho nên tôi biết được cái tội này rất là nặng. Sau khi học Phật tôi không những lập tức liền ăn chay, mà còn thường xuyên tham gia phóng sanh. Những pháp hội ở các ngôi chùa đều có phóng sanh, tuy là tôi không có khả năng nhưng cũng đóng góp một, hai đồng, tôi hết lòng phóng sanh. Đây là bố thí vô úy. Về sau này, hoàn cảnh cuộc sống dần dần khá hơn một chút, sau khi xuất gia được cúng dường nhiều một chút, tôi liền đem tiền này đi giúp đỡ thuốc men, đóng góp tiền thuốc cho bệnh viện. Tôi nói với bệnh viện, nếu có những người bệnh nghèo khổ không có tiền mua thuốc, số tiền này đóng góp cho bệnh viện để chuyên dùng giúp đỡ họ. Đây cũng thuộc về bố thí vô úy. Trong cuộc đời của tôi, chỉ dùng tiền cho ba mục đích, tôi không dùng tiền cho những mục đích khác. Cuộc sống bản thân cũng rất đơn giản, rất tiết kiệm, ba - bốn mươi năm tôi không dùng đến tiền, cho nên tâm được thanh tịnh, tiền đối với tôi chẳng có một chút tác dụng nào. Ở chỗ này nói như niềm vui của Tỳ kheo lậu tận, tôi đạt được chút ít, trong tâm tôi không có lo âu, không có vương bận, không có quan niệm về tiền tài, cái ý niệm tài - sắc - danh - thực - thù dần dần trở nên phai nhạt dần, trong tâm không còn vương bận, không còn lo âu, không còn được mất. Người ta hỏi tại sao tôi không già? Như vậy sẽ không già. Các bạn tại sao lại già? Vì mỗi ngày đều lo âu. “Lo âu khiến cho người ta già”, đây là lời của người xưa nói. Bạn có lo âu, bạn có vương bận, bạn có phiền não, cho nên bạn bị già rất nhanh. Tất cả những thứ này tôi đều buông xuống, hết thấy tất cả đều không cần, hết thấy những thứ cần dùng thì có liên tục không ngừng.

Khi tôi ở Toowoomba Úc Châu, nơi này là một nơi mà đạo Ki Tô bảo thủ nhất, chúng tôi đến nơi đó xây dựng một đạo tràng Phật giáo, trước đến giờ chưa từng có. Ở nơi đó không có tín đồ Phật giáo, không có người tin Phật. Bạn ở đó dựng lên một đạo tràng, không có tín đồ, không có cúng dường, bạn làm sao mà sống đây? Cho nên chẳng có ai dám đến đó xây đạo tràng. Chúng tôi đến nơi đó, cho nên có rất nhiều người quan tâm nói: “Thưa Pháp sư, kinh tế của Ngài giải quyết bằng cách nào? Tiền từ đâu mà có?”. Tôi nói: “Đơn giản thôi, đến ngân hàng mở một tài khoản, đem công bố số tài khoản thì sẽ có tiền thôi”. Tôi chỉ biết là cái đạo tràng này của chúng tôi rất giàu có, rốt cuộc có bao nhiêu tiền tôi cũng không biết, tiền khắp nơi trên thế giới gửi đến. Mọi người biết tôi đang ở nơi đó, không những gửi tiền đến mà mọi người cũng đến, rất nhiều người đồng ý đòi

đến sống gần chỗ chúng tôi. Đây là việc tốt. Nguyên nhân là gì? Điều này tôi đã nói với bạn là quả báo, hơn năm mươi năm mỗi ngày đều tu tài bố thí, hiện tại thì được cái quả báo này. Bạn nói xem, tự tại biết bao, hạnh phúc biết bao, một chút cũng chẳng phải bận tâm, không phải lo nghĩ. Bất luận là làm công việc gì, thật sự là ngạn ngữ có câu “tâm tương sự thành”, chỉ cần khởi lên ý niệm thì thành tựu rất viên mãn. Đây chính là bạn tu nhân thiện thì nhất định được quả thiện. Bạn phải thật sự tin tưởng, phải tin Phật, những điều Phật nói với bạn không sai một chút nào.

Bạn không tin Phật, tự mình đi làm công việc kiếm tiền, thật sự mà nói bạn không kiếm được đồng nào. Tại sao vậy? Vì trong mạng của bạn không có tiền, việc của bạn có lớn đi nữa cũng không kiếm được tiền. Nếu bạn kiếm được tiền thì luật nhân quả bị phá vỡ rồi. Ai có thể phá vỡ được luật nhân quả thì mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều sẽ bái người đó làm thầy. Tại sao vậy? Phật không làm được, Phật không có cách. Đây là sự thật. Cho nên bạn muốn phát tài thì phải bố thí, bố thí tài thì bạn sẽ phát tài, chính là đạo lý này. Hôm nay tôi muốn đi buôn bán, đi làm việc gì để phát tài, bất luận là làm công việc gì thì tài sản cứ đến cuồn cuộn. Tại sao vậy? Vì trong mạng có tài. Ở trong mạng này có tài chính là sau khi học Phật tôi tu được. Nhất định phải tin Phật, Phật dạy cho chúng ta nhất định không sai.

Tôi vẫn còn nhớ, tôi đã kể một câu chuyện của năm kia cho các bạn, đây là sự thật. Trường Đại Học Griffith ở Brisbane, Học Viện Thương Mại của họ có một tòa lầu lớn. Tòa nhà Học Viện Thương Mại xây cất xong, tiến hành lễ khai mạc. Thầy hiệu trưởng có mời tôi tham dự lễ khai mạc. Tôi có đi tham dự, đại khái là có khoảng năm mươi mấy vị giáo sư và sinh viên làm đại biểu, ở nơi đó tiến hành lễ khai mạc. Trong số đó, họ có mời một vị chuyên gia về ngành thương mại từ Mỹ - vị giáo sư rất nổi tiếng trên thế giới đến để đọc diễn văn. Tôi ngồi bên cạnh thầy hiệu trưởng. Đây là một vị giáo sư đã già, vị giáo sư đã về hưu. Sau khi ông ấy đọc diễn văn xong, tôi nói với thầy hiệu trưởng, ông ấy mà gặp học trò như tôi thì ông ấy sẽ gặp rắc rối. Thầy hiệu trưởng hỏi tại sao vậy? Tôi nói, ông ấy dạy người ta kinh doanh, quản lý tiền bạc, làm giàu như thế nào, nhưng bản thân ông ấy không phát tài, ông ấy không phát tài thì làm sao ông ấy có thể dạy người khác phát tài được? Tôi nghi ngờ điều này. Cả cuộc đời đến lúc về hưu vẫn là một vị giáo sư nghèo, từ nước Mỹ đi đến nơi đây, đến chiếc vé máy bay mà mua cũng không nổi, vẫn phải cần nhà trường mua. Tôi nói, tôi muốn làm học trò của ông ấy, ông ấy phải dạy tôi làm giàu như thế nào, tôi thật sự muốn

giàu có, bản thân của ông ấy giàu có rồi thì tôi mới tin, bản thân ông ấy không giàu thì tôi không tin.

Cuối cùng, tôi nói với thầy hiệu trưởng, cái bài này phải để cho tôi dạy mới đúng, vị giáo sư này chưa được, ông ấy không thể bảo đảm cho mỗi sinh viên trong lớp của ông ấy giàu có. Tôi nói, tôi muốn đến dạy, tôi có thể đảm bảo mỗi sinh viên trong lớp đều giàu có. Nguyên nhân là gì vậy? Tôi nêu cho ông ấy một thí dụ. Tôi nói, thí dụ như người nông dân trồng trọt, vị giáo sư này thật sự hiểu được việc trồng trọt, cái nghề này ông ấy rất thành thạo, ông ấy tại sao lại không giàu có? Vì ông ấy không có hạt giống, bạn hiểu được càng nhiều nhưng trên đất của bạn không có gieo hạt giống thì vĩnh viễn bạn sẽ không có lương thực. Họ nghĩ điều này cũng có lý. Tôi nói, tôi có hạt giống, tôi lại biết được cách trồng, tôi uyên bác hơn ông ấy. Hạt giống đó là gì? **Chính là ba loại bố thí mà Phật đã nói ở trong Kinh, chính là trong mạng của bạn có tài, bạn tu pháp bố thí thì trong mạng của bạn có trí huệ, bạn tu bố thí vô úy thì trong mạng của bạn là khoẻ mạnh sống lâu.** Điều này Phật nói không sai. Bạn không tin, vậy là bạn không có thiện căn, bạn không có cái duyên này rồi. Thật đáng tiếc.

Tôi nói, hai mươi sáu tuổi thì tôi tiếp xúc được với Phật pháp, đối với lão sư tôi có niềm tin, tôn sư trọng đạo, lời của lão sư dạy cho tôi, tôi chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Tôi học xong thì quả báo hiện tiền, tôi mới xứng đáng với lão sư, tôi không phụ lòng lão sư. **Cho nên việc học Phật này thật sự phải học để bản thân có được lợi ích. Đương nhiên phước báu mà trong Phật pháp nói tuyệt đối không phải là để bản thân mình hưởng, mà phước báu phải chia sẻ cho tất cả khổ nạn chúng sanh cùng hưởng, giúp đỡ cho họ. Đây mới là phước báu chân thật.**

Cho nên chúng tôi ở Toowooba xây cất đạo tràng, có không ít đồng tu đến đó. Đạo tràng của chúng tôi không lớn, hơn nữa, hết thầy tất cả phần thiết bị xây đến đây thì dừng, không thể phát triển thêm được nữa. Phát triển tiếp theo là đạo nghiệp, thật sự là phải tu đạo.

Tôi yêu cầu các đồng tu **dùng thời gian hai năm**, bắt đầu là Tết nguyên đán năm nay, hai năm 2004 và 2005, **chúng ta tu Đệ Tử Quy**. Đệ Tử Quy không phải nói là bạn đọc qua là được, mà mỗi một câu bạn phải làm được. Là tôi yêu cầu việc này, dựng nền móng, học Đệ Tử Quy. Xuất gia thì học “Sa Di Luật Nghi”, tại gia thì học “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”. **Trong hai năm này nhất định phải học xong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” và “Đệ Tử Quy”,** xuất gia thì

phải học xong “Đệ Tử Quy” và “Sa Di Luật Nghi”. Mười giới, hai mươi bốn điều oai nghi, những điều này bạn phải thật sự áp dụng được, sau này mới có thể học được Kinh giáo. Nếu không thì học Kinh giáo rồi, bạn biết giảng nhưng làm không được. Điều này thì không được. Chúng ta ngày nay phải thật sự làm được, tuyệt đối không thể có tham vọng cao xa. Cho nên trong hai năm này phải xây dựng được nền tảng, bạn là một hiền nhân quân tử, trong Kinh Phật nói bạn thật sự là thiện nam tử, thiện nữ nhân, bạn mới không hổ thẹn.

Tiếp theo, **giai đoạn thứ hai là ba năm học pháp môn của Tịnh Tông.** Tịnh Tông của chúng ta là năm Kinh một Luận, tuyển chọn lại một số lời dạy của các vị tổ sư. Trong ba năm, chúng ta phải thật sự nhận thức được Tịnh Tông, phải hiểu Tịnh Tông, Kinh sách của Tịnh Tông đều phải có nền tảng, phải đặt nền tảng.

Bốn năm cuối, bạn lựa chọn một môn trong Kinh sách để chuyên nghiên cứu, bốn năm đó là “một môn thâm nhập, huân tu lâu dài”.

Chúng tôi dạy học chín năm, hai năm đầu tiên là xây dựng nền tảng, ba năm tiếp theo là học chính quy, bốn năm cuối là nghiên cứu một môn thâm nhập. Những người tham gia tu học trong chín năm không thể xuống núi. Giới của tôi cam kết rất lớn, chính là thành phố Toowoomba này, bạn không thể vượt qua giới hạn. Nếu vượt qua giới hạn này thì bạn phải rời khỏi học viện của chúng tôi, chẳng khác nào là bị sa thải, là không cần bạn nữa. **Chín năm không thể xuống núi, một lòng hướng theo đạo, trong nhà có cha, mẹ mất cũng không được xuống núi, như vậy bạn mới có thể thành tựu.**

Năm trước tôi đã dự định cách tu học này. Sau khi dự định nhưng vẫn do dự chưa quyết định, thời gian chín năm có quá dài hay không? Đúng lúc tôi có cơ hội đi thăm viếng núi Tỷ Lô của Nhật Bản.

Núi Tỷ Lô là cái nôi của Phật giáo Nhật Bản, các tông phái của Phật giáo Nhật Bản, những vị sáng lập ra tông phái đều là ở trên núi đó tu hành. Cho nên khi ở trên núi tôi liền hỏi các vị trụ trì là trước đây, những vị sáng lập ra các tông phái đều phải ở trên núi tu hành ít nhất là bao nhiêu năm? Các vị ấy nói với tôi ít nhất là mười sáu năm. Vậy là chín năm của tôi liền được quyết định, không thể nào thay đổi nữa. Các vị ấy là mười sáu năm, đây là ít nhất, lâu nhất là ba mươi năm. Ít nhất là ở trên núi mười sáu năm không xuống, cho nên tâm của họ đã định, họ mới có thể thành tựu. **Tâm của bạn không định thì làm sao bạn thành tựu được?** Điều này quan trọng vô cùng. **Tâm có định thì phiền não của bạn**

mới có thể giảm nhẹ, mới có thể đoạn được phiền não, một lòng hướng về đạo. Chúng tôi không tuyển nhiều người, chúng tôi cần tinh chuyên, không cần đông, ba đến năm người có thể thành tựu, cái học viện này của chúng tôi thật sự có thành tựu, chúng tôi không phụ lòng Phật giáo.

Nếu như các vị đồng tu đến tham học, mỗi một năm chúng tôi tổ chức bốn lần tọa đàm ngắn hạn. Tọa đàm ngắn hạn chính là để cho họ tập giảng Kinh. Tọa đàm ngắn hạn mỗi một kỳ là bảy mươi ngày, chính là mười tuần lễ, một năm tổ chức bốn lần. Xuân hạ thu đông, mỗi một mùa tổ chức một lần, do chính họ đến giảng, để tập giảng Kinh. Quý vị thông thường đến Úc Châu, Cục Di dân Úc Châu sẽ cấp visa cho bạn ba tháng, ba tháng là chín mươi ngày, bạn có thể đến nơi đó để tham gia một kỳ tọa đàm Phật học bảy mươi ngày, cho nên thích hợp với quy định của luật di dân.

* * *

Kinh văn: **“Phục xuy thất bảo lâm thọ, phiêu hoa thành tụ, chủng chủng sắc quang, biến mãn Phật độ. Tùy sắc thứ đệ, nhi bất tạp loạn. Nhu nhuyễn quang khiết, như Đâu La Miên”**.

Đoạn này là nói sự diệu dụng của đức phong. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, nói đến sự diệu dụng của đức phong, Ngài nói trong đoạn này có bốn đoạn. Đoạn thứ nhất là **“xuy vật xuất âm, diễn thuyết diệu pháp”**, đây là đoạn trước mà chúng ta đọc qua. Đoạn thứ hai là **“tùy phong tán hương, văn giả thanh tịnh”**. Ý nghĩa câu này cũng nằm trong đoạn trước. Đoạn thứ ba là **“đức phong xúc thân, lạc đồng diệt tận”**. Ba đoạn này nằm ở phía trước. Đoạn phía sau Ngài nói **“tùy phong tổng hoa, biến khắp quốc độ”**, đây chính là điều trong đoạn này đã nói. Đây là đoạn thứ nhất.

Chi tiết nhỏ thứ nhất trong đoạn này là **“thất bảo lâm thọ”**. Điều này các đồng tu đều rất là quen thuộc, cây cối ở Thế giới Tây Phương nhiều, đi đến đâu cũng có rừng cây bảy báu.

“Phiêu hoa thành tụ”. Hoa này là từ trong không trung rơi xuống, hoa trời, nhạc trời. **“Tụ”** là có rất nhiều hoa tụ tập lại với nhau, đây là điều tự nhiên.

“Chủng chủng sắc quang”. Hoa phóng quang, màu sắc của hoa không giống nhau, cho nên đẹp vô cùng.

“***Biển mẫn quốc độ***”, khắp cả Thế giới Cực Lạc đi đến đâu bạn cũng thấy được, hoa này giống như một tấm thảm vậy, rải đầy cả mặt đất.

Phía sau nói càng không thể nghĩ bàn: “***Tùy sắc thứ đệ, nhi bất tạp loạn***”. Giống như hiện nay chúng ta đang nói, hình ảnh những tấm thảm đan vào nhau thành bao nhiêu là tranh vẽ, chẳng có lộn xộn chút nào, có trật tự vô cùng, hoàn toàn không có người đi sắp xếp, rất là tự nhiên mà biến hóa thành.

“***Nhu nhuyễn quang khiết, như Đâu La Miên***”. Đâu La Miên là tên một loại thực vật ở Ấn Độ, thân rất mảnh, rất mềm mại, bạn đi lên trên đó sẽ cảm thấy rất dễ chịu. Điều này thuyết minh cho sự diệu dụng của Thế giới Cực Lạc, nó có thể thổi những bông hoa tạo thành các tranh vẽ đẹp không thể tả.

Kinh văn: “**Túc lý kỳ thượng, một thâm tứ chỉ, tùy túc cử dĩ, hoàn phục như sơ**”.

Loại hoa này có tính đàn hồi, đi lại ở trên hoa này thì thấy mềm mại. “Tứ chỉ” là bốn đầu ngón chân. Độ mềm này khi đi lên trên thì nó lõm vào bốn đầu ngón chân, nhưng mà khi bạn nhấc chân lên thì nó sẽ khôi phục lại trạng thái ban đầu. Điều này nói rõ hoa này có tính đàn hồi.

Sau cùng đoạn này nói:

Kinh văn: “**Quá thực thời hậu, kỳ hoa tự một, đại địa thanh tịnh, cánh vũ tân hoa, tùy kỳ thời tiết, hoàn phục châu biến. Dĩ tiền vô dị, như thị lục phản**”.

“Lục phản” chính là sáu lần. Sáu lần là Ấn Độ ngày xưa chia một ngày thành sáu thời. Hay nói cách khác, mỗi một thời sẽ có một lần mưa hoa. Hoa ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc vi diệu vô cùng, nó có sắc, có hương, nhưng nó không có sự trở ngại, cũng chính là nói nó không có gây trở ngại. Thế gian này của chúng ta nếu như lá cây, hoa ở trên cây rơi xuống quá nhiều sẽ chướng ngại tầm nhìn, chúng ta đứng đối mặt mà cũng không thấy. Hoa ở bên đó thì không có như vậy, hoa tuy là bay lượn, tuy ở rất xa nhưng chúng ta vẫn nhìn thấy rất rõ ràng, nó không gây chướng ngại. Thật là kỳ lạ. Sau khi rơi xuống, thời gian không lâu thì hoa tự nhiên không còn nữa, đến một lúc thì trên không trung lại có nữa.

“***Nhu thị lục phản***”, giống như chúng ta ở đây nói, một ngày có sáu lần. Thế giới Tây Phương chúng ta biết là không có ngày đêm, ở nơi đó không cần ánh sáng của mặt trời mặt trăng, cả thế giới hết thảy tất cả vật chất đều phóng quang,

thân thể con người cũng phóng quang, ánh sáng chiếu khắp nơi. Người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, xin nói thêm với quý vị, không cần ăn uống, cũng không cần ngủ nghỉ. Ngủ là hôn trầm, ngủ là một căn bệnh, đến khi hết cách rồi thì chúng ta phải dùng cách này để trị bệnh, để khôi phục lại thể lực tinh thần của chính mình. Người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn không bị mệt mỏi, cho nên không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ.

Trong Kinh thường nói là tài, sắc (sắc là nói sắc nam nữ), danh, thực, thù gọi là ngũ dục, là năm cái gốc của địa ngục. Nếu như bạn là người tham lam thì không thể không đọa địa ngục. Cho nên những thứ này ở cõi Trời Sắc Giới thì không có, người ở cõi Trời Sắc Giới không có ngủ nghỉ, không có ăn uống. Không có ăn uống vậy làm sao để duy trì sự sống? Chúng ta thường đọc ở trong Kinh, gọi là “*Thiền duyệt vi thực*”. Thiền duyệt là gì? Dùng lời thông thường mà nói chính là định huệ. Định huệ có thể nuôi dưỡng con người, nó thật sự là chất dinh dưỡng, không cần thức ăn ở bên ngoài, từ trong tâm bạn sinh ra mới chính là chất dinh dưỡng chân thật, nhất định là không có tác dụng phụ. Định tuệ, pháp hỷ sung mãn gọi là thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn. Trời Sắc Giới ở thế giới này có thể làm được hưởng hồ là Thế giới Cực Lạc. Sự vi diệu của Thế Giới Cực Lạc thì không thể nghĩ bàn.

Quan niệm của người ở nơi đây, Thế giới Tây Phương Cực Lạc có ngày đêm không? Phật phương tiện mà nói, sáu lần mưa hoa, không trung mưa hoa này giống như một ngày ở đây của chúng ta, thật ra nó không có ban ngày, ban đêm. Nếu như bạn muốn tính thời gian thì bạn phải dùng mưa hoa, cứ mỗi một lần mưa hoa là một thời canh, vậy sáu lần mưa hoa thì giống như ở nơi đây của chúng ta là một ngày vậy. Đây cũng là vọng tưởng tập khí ở nơi này của chúng ta vẫn chưa có đoạn. Chính là nói mới vừa vãng sanh chưa được bao lâu, đến lúc sẽ khởi lên vọng tưởng là “đã lâu rồi mà sao chưa ăn cơm vậy”. Ý niệm này vừa khởi, thật sự cái gọi là món ăn trăm vị sẽ bày ra ở trước mặt bạn, ý niệm vừa khởi thì thức ăn liền ở ngay trước mặt bạn. Có cần phải ăn không? Sau khi nhìn thấy thức ăn, tôi hiện giờ đang ở Thế giới Cực Lạc nên không cần những thứ này nữa, cái này không dùng thì nó lập tức không còn nữa. Điều này chính là các nhà khoa học hiện nay đã chứng minh, họ nói sự việc này là thật không phải là giả. Điều này là gì? Là sự chuyển biến của năng lượng và vật chất. Lúc nào thì khoa học có thể làm cho năng lượng tùy theo suy nghĩ của chúng ta mà biến thành vật chất, chính là cảnh giới này, đến lúc không cần thì vật chất lại chuyển thành năng lượng nên không còn nữa.

Cho nên, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mọi người sống thật là hạnh phúc, trong căn nhà bạn ở gọn gàng vô cùng, thứ gì cũng chẳng có. Tại sao vậy? Đến lúc bạn cần dùng, trong nhà khi có khách đến, cần vài chỗ ngồi, ý niệm vừa khởi thì lập tức nó sẽ hiện ra. Khách về rồi, không cần nữa thì cả thấy không còn nữa. Bạn nói xem, nó sạch sẽ, gọn gàng biết bao. Ở Thế giới Cực Lạc, người vừa mới đến cũng có thể mời bạn dùng một bữa cơm. Cơm cũng không cần phải đi nấu, cũng không cần đi mua thức ăn. Ý niệm vừa khởi thì cái gọi là món ăn trăm vị. Thức ăn trăm vị này cũng là thí dụ, ngày xưa chỉ có khi vua dùng cơm thì mỗi bữa ăn là một trăm món thức ăn, đây là nói sự giàu có đến cùng cực của thế gian, là bạn dùng cách này để đãi khách. Thế nhưng mọi người nhìn thấy mà không muốn ăn nữa thì nó không còn nữa. Thậm chí đến cả căn nhà bạn ở cũng tùy theo ý muốn, thích lớn thì nó lớn, thích nhỏ thì nó nhỏ, thích ở trên mặt đất thì nó ở trên mặt đất, thích nó ở trên không trung thì nó ở trên không trung, không có kiểu nào mà không tự tại. Bạn nói chúng ta hiện nay cái gọi là nhà lớn thì sự nghiệp lớn, phiền phức dần lộ ra, dụng cụ dùng trong gia đình nhiều như vậy khi chuyển nhà thì không dễ dàng, rất khó khăn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tùy theo ý muốn, khi không cần nữa thì nó không còn, lúc cần dùng, muốn cái gì thì liền hiện cái đó. Bạn nói xem, tự tại biết bao. Chân thật như vậy, lậu tận Tỳ kheo cũng không bằng. Cho nên bạn thật sự hiểu được, hiểu rõ đạo lý, trong Kinh Phật đã nói, những chuyện này đã tin rồi thì không còn hoài nghi nữa, vấn đề chính là bạn có muốn đi hay không. Rất quan trọng, rất là quan trọng!

Chúng ta nhất định phải sanh đến Thế giới Cực Lạc, nhất định phải thân cận A Di Đà Phật. Di Đà là lão sư của chúng ta. Cho nên cổ Đức đã chú giải rất rõ ràng, phàm hễ giống như những việc này thì chính là chúng sanh trong lục đạo ở mười phương chư Phật vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc tập khí chưa đoạn, thường xuyên khởi lên cái ý niệm này, vẫn có hiện tượng này xuất hiện, cho nên đây cũng là hiện tượng đối nghiệp vãng sanh mà xuất hiện. Do vậy mà biết, Phương Tiện Hữu Dư Độ thì không có hiện tượng này. Chúng sanh vãng sanh đến Phương Tiện Hữu Dư Độ thì ra khỏi tam giới, thấp nhất cũng là A La Hán ở thế giới này của chúng ta, không phải là người phàm. Cho nên chúng ta niệm Phật, niệm đến sự nhất tâm bất loạn (sự nhất tâm bất loạn chính là kiến tư phiền não đã đoạn hết rồi), điều này thì không dễ. Đối nghiệp vãng sanh đến Phàm Thánh Đồng Cư Độ thì kiến tư phiền não bị hàng phục, hoàn toàn chưa đoạn, hàng phục xuống là chúng ta thường nói lấy đá đè cỏ, chính là dùng một câu A Di Đà Phật này để không chế vọng tưởng tập khí của chúng ta.

Nếu thật sự có thể không chế được, đây gọi là niệm Phật công phu đặc lực, đến cuối cùng thì cảnh giới như thế nào? Chúng tôi có thể đưa ra một thí dụ rất đơn giản, đại đức Phật môn chúng ta thường nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Ý niệm khởi lên chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn, gọi là niệm khởi. Đây là hiện tượng tự nhiên. Tại sao vậy? Vì bạn là phàm phu, nếu như bạn không khởi vọng tưởng thì bạn là Phật Bồ Tát tái lai rồi, bạn không phải là phàm phu. Bạn là phàm phu thì chắc chắn bạn sẽ khởi vọng tưởng. Chúng ta nói là khởi vọng tưởng, khẳng định là sẽ khởi vọng tưởng, cái ý niệm này không kể là niệm thiện hay niệm ác, chỉ cần ý niệm vừa khởi lên, bạn liền phải niệm câu “A Di Đà Phật” này để đè lên cái ý niệm này. Cho nên nói hết thấy tất cả ý niệm, vọng niệm, niệm thứ nhất vừa khởi thì niệm thứ hai liền chuyển thành A Di Đà Phật, đây gọi là công phu đặc lực, mới gọi là biết niệm Phật. Một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng, vậy là chưa biết niệm Phật, vậy là chưa biết cách nên không thể vãng sanh. Bạn nhất định phải nhớ. Thế nhưng khi chúng ta mới bắt đầu học, nhất định là một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng; một mặt khởi vọng tưởng, một mặt niệm Phật. Đây là tính chất trình tự, là giai đoạn đầu, không nên sợ, hy vọng trong lúc bạn niệm Phật, dần dần vọng tưởng ít đi, câu Phật hiệu nhiều hơn, vậy là có tiến bộ. Đến khi có thể không chế được rồi, trong tâm tôi chỉ có câu Phật hiệu, không có vọng tưởng thì được gọi là thành phiền, thì bạn sẽ tự tại vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Chân thật muốn lúc nào vãng sanh thì vãng sanh lúc đó, muốn ở lại thêm vài năm thì cũng chẳng có gì trở ngại. Nhưng mà ở lại thêm vài năm tuyệt đối không phải là tham luyến cái thế gian này. Tham luyến cái thế gian này thì tham sân si của bạn chưa hàng phục được, thì bạn chưa thể vãng sanh. Ở lại thêm vài năm nữa là vì cái gì? Những người ở thế gian này có duyên với bạn, bạn có thể độ thêm vài người nữa, là vì họ chứ không phải vì bản thân mình. Nếu vì mình thì đến lúc là liền đi. Khi mà vì họ, ta ở lại thêm vài năm để dẫn thêm vài người nữa đi. Đây là việc tốt. Người ta đi đến Thế giới Cực Lạc chỉ đi có một người, còn bạn đến Thế giới Cực Lạc thì dắt theo nhiều người cùng đi. Điều này thì không như nhau. Cho nên phải hiểu được bản thân mình cho dù đạt đến sự công phu này cũng không nên tự tư tự lợi, không nên đi sớm quá, phải nghĩ là vẫn còn có người chịu nghe lời của ta, chịu theo ta, nhất định bạn phải giúp đỡ họ. Đây chính là quên mình vì người. Thực tại mà nói, đây cũng là thừa nguyện tái lai, bởi vì nguyện lực của bạn có thể chi phối cuộc đời này của bạn, không phải là nghiệp lực, chuyển nghiệp lực thành nguyện lực chính là thừa nguyện tái lai. Hy vọng là các đồng tu ghi nhớ, nếu chính mình đã thành tựu thì cũng không nên quên người khác.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ